

1. Mô tả học phần:

Vai trò, vị trí học phần

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Giáo dục học.

Kiến thức sẽ trang bị cho học viên:

Học phần này trình bày các lý thuyết về khoa học giao tiếp, các mô hình cấu trúc hoạt động giao tiếp, các yếu tố tâm lý trong giao tiếp, các loại hình giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp và vai trò của giao tiếp đối với sự hình thành và phát triển nhân cách ... để làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và dạy học nói riêng.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo:

- **Các môn học tiên quyết:** Lý luận giáo dục
- **Các môn học trước:** Không

2. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học này, học viên có thể:

- 2.1 Trình bày được các lý thuyết và các mô hình giao tiếp
- 2.2 Xác định được các khái niệm cơ bản về giao tiếp: định nghĩa về giao tiếp, cấu trúc của hoạt động giao tiếp, các loại hình giao tiếp và các kỹ năng giao tiếp cơ bản,
- 2.3 Xác định được vai trò của giao tiếp trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người.
- 2.4 Có khả năng vận dụng các phương tiện giao tiếp để tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục hiệu quả.

3. Nội dung học phần:

Đề mục	Nội dung	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	Khác (bài tập, thuyết trình)	
	<p>Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về khoa học giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm chung về khoa học giao tiếp + Cấu trúc của hoạt động giao tiếp + Các loại hình giao tiếp + Vai trò giao tiếp đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách + Kỹ năng giao tiếp và phương hướng vận dụng trong giáo dục + Một số rào cản trong giao tiếp và biện pháp ngăn chặn <p>Bài tập: Trả lời các câu hỏi ôn tập chương 1 trong giáo trình</p>	25	5	10	10	
	<p>Chương 2: Đặc điểm tâm lý của con người trong giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người và cách vận dụng trong giao tiếp + Một số phạm trù và khái niệm cơ bản khác và cách vận dụng trong giao tiếp <p>Bài tập: Trả lời các câu hỏi ôn tập chương 2 trong giáo trình</p>	5	2	3		

<p>Chương 3: Vận dụng giao tiếp ngôn từ trong giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng các chức năng cơ bản của ngôn ngữ trong dạy học và giáo dục + Vận dụng các loại ngôn ngữ giao tiếp trong dạy học và giáo dục + Lịch sử trong giao tiếp và vận dụng trong dạy học và giáo dục <p>Bài tập: Trả lời các câu hỏi ôn tập chương 3 trong giáo trình</p>	8	3	5		
<p>Chương 4: Vận dụng giao tiếp phi ngôn từ trong giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khái niệm về giao tiếp phi ngôn từ + Sự khác biệt giữa giao tiếp phi ngôn từ và giao tiếp ngôn từ + Tầm quan trọng của giao tiếp phi ngôn từ và ý nghĩa của chúng đối với dạy học và giáo dục + Vận dụng đặc điểm của giao tiếp phi ngôn từ trong dạy học và giáo dục + Vận dụng chức năng của giao tiếp phi ngôn từ trong dạy học và giáo dục + Vận dụng các loại giao tiếp phi ngôn từ trong dạy học và giáo dục <p>Bài tập: Trả lời các câu hỏi ôn tập chương 4 trong giáo trình</p>	7	3	4		

--	--	--	--	--	--	--

4. Phần tài liệu tham khảo:

a. Tài liệu học tập chính

- 1/. Lê Thị Hoa (chủ biên). Giáo trình *Tâm lý giao tiếp*. NXB ĐHQG TP HCM. 2011
- 2/ Chu Văn Đức. Giáo trình *kỹ năng giao tiếp*. NXB Hà Nội. 2005

b. Tài liệu tham khảo

- 3/ Lê Thị Bùng (2007). *Tâm lý học ứng xử*. NXB GD.
- 4/ Allan Pease (người dịch Trần Duy Châu). (1998). *Thuật xét người qua điệu bộ*. NXB Trẻ.
- 5/ Larry King, Steve Arniel. (2003). *How to talk to Anyone, Anytime, Anywhere (Học cách trò chuyện với bất cứ ai, ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào)*. Người dịch Cẩm Thúy – Trung Nghĩa. NXB Trẻ.
- 6/ Beisler, F. Scheeres, H & Prinner. D. *Communicatin skills*, 2nd Edition. Longman, 1997.
- 7/ Axtell, M. *Gestures – The Do’s and taboos of Body language around the World*. John Wiley & Son, Inc. 2009.
- 8/ Hall, E. T. *Silent Language*. Doubleday & Co., New York. 2008.
- 9/ Knapp, M. *Nonverbal Communication in Human Interaction*. Hlt, Rinehart and Winston. New York. 2012.
- 10/ Verderber, R. F. *Communicate*. CUP. 2013.

5. Phương pháp đánh giá học phần:

- Thang điểm: 10
- Nội dung đánh giá:

STT	Nội dung	Tỉ lệ (%)
1	Quá trình tham gia học tập trên lớp	15
2	Thuyết trình, báo cáo đề tài	35
3	Thi hết học phần	50

Tổng	100
-------------	------------

Thủ trưởng cơ sở thẩm định

chương trình đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo đề nghị

cho phép đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)